

Phụ lục II
MỨC THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI
CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG
(Kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU
I	MẦM NON		
1	Hoạt động bán trú tại trường		
	Dịch vụ bán trú (chi trả lương nhân viên nấu ăn; hỗ trợ viên chức quản lý và giáo viên phục vụ bán trú; nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú; phục vụ vệ sinh đồ dùng, chế biến thức ăn, chất đốt, điện, nước sinh hoạt; khấu hao tài sản phục vụ bán trú).		
	Hoạt động bán trú có tổ chức nấu ăn		
	- Chi trả lương nhân viên nấu ăn		
	+ Vùng II	Đồng/tháng/ học sinh	155,000
	+ Vùng III		135,000
	+ Vùng IV		120,000
	- Chi hỗ trợ giáo viên phục vụ bán trú.	Đồng/tháng/ học sinh	88,000
	- Chi hỗ trợ viên chức quản lý, nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú		
	+ Trường có quy mô từ 9 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	17,000
	+ Trường có quy mô từ 7 đến 8 lớp		20,000
	+ Trường có quy mô từ 6 lớp trở xuống		25,000
	- Phụ phí cho hoạt động bán trú (phục vụ vệ sinh đồ dùng, chế biến thức ăn, chất đốt, điện, nước sinh hoạt)		
	+ Trường thuộc địa bàn phường, thị trấn	Đồng/tháng/ học sinh	120,000
	+ Trường thuộc địa bàn xã		100,000
	- Chi phí khấu hao tài sản phục vụ việc ăn uống	Đồng/tháng/ học sinh	26,000
	TỔNG CỘNG		
	- Trường thuộc địa bàn phường, thị trấn		
	+ Vùng II		
	. Trường có quy mô từ 9 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	406,000
	. Trường có quy mô từ 7 đến 8 lớp		409,000
	. Trường có quy mô từ 6 lớp trở xuống		414,000
	+ Vùng III		
	. Trường có quy mô từ 9 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	386,000
	. Trường có quy mô từ 7 đến 8 lớp		389,000
	. Trường có quy mô từ 6 lớp trở xuống		394,000
	- Trường thuộc địa bàn xã		

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU
a	+ Vùng II		
	. Trường có quy mô từ 9 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	386,000
	. Trường có quy mô từ 7 đến 8 lớp		389,000
	. Trường có quy mô từ 6 lớp trở xuống		394,000
	+ Vùng III		
	. Trường có quy mô từ 9 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	366,000
	. Trường có quy mô từ 7 đến 8 lớp		369,000
	. Trường có quy mô từ 6 lớp trở xuống		374,000
	+ Vùng IV		
	. Trường có quy mô từ 9 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	351,000
	. Trường có quy mô từ 7 đến 8 lớp		354,000
	. Trường có quy mô từ 6 lớp trở xuống		359,000
	Hoạt động bán trú không tổ chức nấu ăn (nhà trường tổ chức giữ học sinh giờ bán trú, không tổ chức nấu ăn; nấu ăn do cơ sở dịch vụ nấu ăn cung cấp)		
	- Chi hỗ trợ giáo viên phục vụ bán trú.	Đồng/tháng/ học sinh	88,000
	- Chi hỗ trợ viên chức quản lý, nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú		
	+ Trường có quy mô từ 9 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	13,000
	+ Trường có quy mô từ 7 đến 8 lớp		15,000
	+ Trường có quy mô từ 6 lớp trở xuống		20,000
	- Phụ phí cho hoạt động bán trú (phục vụ vệ sinh đồ dùng, điện, nước sinh hoạt)		
	+ Trường thuộc địa bàn phường, thị trấn	Đồng/tháng/ học sinh	70,000
	+ Trường thuộc địa bàn xã		50,000
	- Chi phí khấu hao tài sản phục vụ việc ăn uống	Đồng/tháng/ học sinh	10,000
	TỔNG CỘNG		
	- Trường thuộc địa bàn phường, thị trấn		
	. Trường có quy mô từ 9 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	181,000
	. Trường có quy mô từ 7 đến 8 lớp		183,000
	. Trường có quy mô từ 6 lớp trở xuống		188,000
	- Trường thuộc địa bàn xã		
	. Trường có quy mô từ 9 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	161,000
	. Trường có quy mô từ 7 đến 8 lớp		163,000
	. Trường có quy mô từ 6 lớp trở xuống		168,000
b	Dịch vụ phục vụ tổ chức ăn sáng	Đồng/bữa sáng/học sinh	5,500

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU
2	Dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ		
a	Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em mầm non ngày thứ Bảy, chủ Nhật, ngày nghỉ lễ, tết.	Đồng/ngày/ học sinh	61,000
b	Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em mầm non ngày nghỉ hè		47,000
3	Dịch vụ hỗ trợ công tác vệ sinh lớp học		
	- Vùng II	Đồng/tháng/ học sinh	20,000
	- Vùng III		17,000
	- Vùng IV		15,000
II	TIỂU HỌC		
1	Hoạt động bán trú tại trường		
	Dịch vụ bán trú (chi trả lương nhân viên nấu ăn; hỗ trợ viên chức quản lý; hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú; nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú: phục vụ vệ sinh đồ dùng, chế biến thức ăn, chất đốt, điện, nước sinh hoạt; khấu hao tài sản phục vụ bán trú).		
	Hoạt động bán trú có tổ chức nấu ăn		
	- Chi trả lương nhân viên nấu ăn		
	+ Vùng II	Đồng/tháng/ học sinh	155,000
	+ Vùng III		135,000
	+ Vùng IV		120,000
	- Chi hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú		
	+ Vùng II	Đồng/tháng/ học sinh	195,000
	+ Vùng III		175,000
	+ Vùng IV		155,000
	- Chi hỗ trợ viên chức quản lý, nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú		
	+ Trường có quy mô từ 16 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	11,000
	+ Trường có quy mô từ 9 đến 15 lớp		17,000
	+ Trường có quy mô từ 8 lớp trở xuống		23,000
	- Phụ phí cho hoạt động bán trú (phục vụ vệ sinh đồ dùng, chế biến thức ăn, chất đốt, điện, nước sinh hoạt)		
	+ Trường thuộc địa bàn phường, thị trấn	Đồng/tháng/ học sinh	30,000
	+ Trường thuộc địa bàn xã		25,000
	- Chi phí khấu hao tài sản phục vụ việc ăn uống	Đồng/tháng/ học sinh	10,000
	TỔNG CỘNG		
	- Trường thuộc địa bàn phường, thị trấn		
	+ Vùng II		
	. Trường có quy mô từ 16 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	401,000
	. Trường có quy mô từ 9 đến 15 lớp		407,000
	. Trường có quy mô từ 8 lớp trở xuống		413,000

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU
a	+ Vùng III		
	. Trường có quy mô từ 16 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	361,000
	. Trường có quy mô từ 9 đến 15 lớp		367,000
	. Trường có quy mô từ 8 lớp trở xuống		373,000
	- Trường thuộc địa bàn xã		
	+ Vùng II		
	. Trường có quy mô từ 16 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	396,000
	. Trường có quy mô từ 9 đến 15 lớp		402,000
	. Trường có quy mô từ 8 lớp trở xuống		408,000
	+ Vùng III		
	. Trường có quy mô từ 16 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	356,000
	. Trường có quy mô từ 9 đến 15 lớp		362,000
	. Trường có quy mô từ 8 lớp trở xuống		368,000
	+ Vùng IV		
	. Trường có quy mô từ 16 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	321,000
	. Trường có quy mô từ 9 đến 15 lớp		327,000
	. Trường có quy mô từ 8 lớp trở xuống		333,000
	Hoạt động bán trú không tổ chức nấu ăn (nhà trường tổ chức giữ học sinh giờ bán trú, không tổ chức nấu ăn; nấu ăn do cơ sở dịch vụ nấu ăn cung cấp)		
	- Chi hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú		
	+ Vùng II	Đồng/tháng/ học sinh	195,000
	+ Vùng III		175,000
	+ Vùng IV		155,000
	- Chi hỗ trợ viên chức quản lý, nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú		
	+ Trường có quy mô từ 16 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	8,000
	+ Trường có quy mô từ 9 đến 15 lớp		13,000
	+ Trường có quy mô từ 8 lớp trở xuống		18,000
	- Phụ phí cho hoạt động bán trú (phục vụ vệ sinh đồ dùng, điện, nước sinh hoạt)		
	+ Trường thuộc địa bàn phường, thị trấn	Đồng/tháng/ học sinh	12,000
	+ Trường thuộc địa bàn xã		10,000
	- Chi phí khấu hao tài sản phục vụ việc ăn uống	Đồng/tháng/ học sinh	4,000
	TỔNG CỘNG		
	- Trường thuộc địa bàn phường, thị trấn		
	+ Vùng II		
	. Trường có quy mô từ 16 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	219,000
	. Trường có quy mô từ 9 đến 15 lớp		224,000
	. Trường có quy mô từ 8 lớp trở xuống		229,000
	+ Vùng III		

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU	
	. Trường có quy mô từ 16 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	199,000	
	. Trường có quy mô từ 9 đến 15 lớp		204,000	
	. Trường có quy mô từ 8 lớp trở xuống		209,000	
	- Trường thuộc địa bàn xã			
	+ Vùng II			
	. Trường có quy mô từ 16 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	217,000	
	. Trường có quy mô từ 9 đến 15 lớp		222,000	
	. Trường có quy mô từ 8 lớp trở xuống		227,000	
	+ Vùng III			
	. Trường có quy mô từ 16 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	197,000	
	. Trường có quy mô từ 9 đến 15 lớp		202,000	
	. Trường có quy mô từ 8 lớp trở xuống		207,000	
	+ Vùng IV			
	. Trường có quy mô từ 16 lớp trở lên	Đồng/tháng/ học sinh	177,000	
	. Trường có quy mô từ 9 đến 15 lớp		182,000	
	. Trường có quy mô từ 8 lớp trở xuống		187,000	
b	Dịch vụ phục vụ tổ chức ăn sáng	Đồng/bữa sáng/học sinh	4,000	
2	Dịch vụ hỗ trợ công tác vệ sinh lớp học			
	- Vùng II	Đồng/tháng/ học sinh	17,000	
	- Vùng III		15,000	
	- Vùng IV		13,000	
III	TRUNG HỌC CƠ SỞ			
1	Hoạt động bán trú tại trường			
	Dịch vụ bán trú (chi trả lương nhân viên nấu ăn; hỗ trợ viên chức quản lý; hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú; nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú; phụ phí cho hoạt động bán trú: phục vụ vệ sinh đồ dùng, chế biến thức ăn, chất đốt, điện, nước sinh hoạt; khấu hao tài sản phục vụ bán trú).			
	Hoạt động bán trú có tổ chức nấu ăn			
	- Chi trả lương nhân viên nấu ăn			
	+ Vùng II	Đồng/tháng/ học sinh	155,000	
	+ Vùng III		135,000	
	+ Vùng IV		120,000	
	- Chi hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú.		Đồng/tháng/ học sinh	
	+ Vùng II	Đồng/tháng/ học sinh	120,000	
	+ Vùng III		110,000	
	+ Vùng IV		105,000	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU
	- Chi hỗ trợ viên chức quản lý, nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú	Đồng/tháng/ học sinh	20,000
	- Phụ phí cho hoạt động bán trú (phục vụ vệ sinh đồ dùng, chế biến thức ăn, chất đốt, điện, nước sinh hoạt)		
	+ Trường thuộc địa bàn phường, thị trấn	Đồng/tháng/ học sinh	30,000
	+ Trường thuộc địa bàn xã		25,000
	- Chi phí khấu hao tài sản phục vụ việc ăn uống	Đồng/tháng/ học sinh	10,000
	TỔNG CỘNG		
	- Trường thuộc địa bàn phường, thị trấn		
	+ Vùng II	Đồng/tháng/ học sinh	335,000
	+ Vùng III		305,000
	- Trường thuộc địa bàn xã		
	+ Vùng II	Đồng/tháng/ học sinh	330,000
	+ Vùng III		300,000
	+ Vùng IV		280,000
	Hoạt động bán trú không tổ chức nấu ăn (nhà trường tổ chức giữ học sinh giờ bán trú, không tổ chức nấu ăn; nấu ăn do cơ sở dịch vụ nấu ăn cung cấp)		
	- Chi hỗ trợ nhân viên phục vụ bán trú.	Đồng/tháng/ học sinh	
	- Vùng II	Đồng/tháng/ học sinh	120,000
	- Vùng III		110,000
	- Vùng IV		105,000
	- Chi hỗ trợ viên chức quản lý nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú	Đồng/tháng/ học sinh	16,000
	- Phụ phí cho hoạt động bán trú (phục vụ vệ sinh đồ dùng, điện, nước sinh hoạt)		
	+ Trường thuộc địa bàn phường, thị trấn	Đồng/tháng/ học sinh	12,000
	+ Trường thuộc địa bàn xã		10,000
	- Chi phí khấu hao tài sản phục vụ việc ăn uống	Đồng/tháng/ học sinh	10,000
	TỔNG CỘNG		
	- Trường thuộc địa bàn phường, thị trấn		
	+ Vùng II	Đồng/tháng/ học sinh	158,000
	+ Vùng III		148,000

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU
	- Trường thuộc địa bàn xã		
	+ Vùng II	Đồng/tháng/ học sinh	156,000
	+ Vùng III		146,000
	+ Vùng IV		141,000
2	Dịch vụ dạy học 2 buổi/ngày	Đồng/tiết/học sinh	7,000
3	Dịch vụ dạy thêm, học thêm trong nhà trường	Đồng/tiết/học sinh	7,000
IV	TRUNG HỌC PHỔ THÔNG		
1	Dịch vụ dạy học 2 buổi/ngày	Đồng/tiết/học sinh	8,000
2	Dịch vụ dạy thêm, học thêm trong nhà trường	Đồng/tiết/học sinh	8,000

